

# TÂM NHÌN VỀ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ LÃNH ĐẠO CỦA GIỚI TRẺ: MỘT NGHIÊN CỨU QUAN TRỌNG VỀ SỰ RA ĐI CỦA THÁI TỬ TẮT ĐẠT ĐA TRẺ TUỔI (SIDDHARTHA)

---

ĐD. Thích Tâm Tiến<sup>(1)</sup>

---

## TÓM TẮT

Theo lịch sử Phật giáo truyền thống, trên hành trình tìm kiếm sự giải thoát, ngay từ khi còn rất nhỏ, Siddhartha đã nhận được giáo lý từ hai trong số những vị thầy nổi tiếng nhất thời bấy giờ, đó là Arala Kalamā và Uddaka Ramaputta. Họ dạy Ngài rất nhiều những kỹ năng thiền định, và sau cùng Ngài đã thực hành thành công nhưng đồng thời Ngài nhận ra mình vẫn không thể giải quyết được mối quan tâm lớn hơn của mình: giải thoát khỏi đau khổ của luân hồi. Không nao núng, Ngài từ bỏ hai người thầy. Một số tài liệu lịch sử cho rằng Ngài đã dành vài năm tiếp theo vật lộn với nhiều loại hình thiền định khác nhau, một số trong đó khiến Ngài suy t phải trả giá bằng mạng sống. Với quyết tâm mạnh mẽ của tuổi trẻ, cuối cùng, Siddhartha trẻ tuổi đã hoàn thành con đường tâm linh tối thượng và trở thành Đức Phật.

Trong bài nghiên cứu này, tôi hy vọng sẽ bàn luận được liên kết giữa sự rời bỏ của Siddhartha với các kinh điển Pali. Lập luận chính của tôi sẽ nhấn mạnh vào cuộc đời của Siddhartha và quyết định từ bỏ thế giới để tìm kiếm sự giác ngộ tâm linh của Ngài. Tôi sẽ nói rõ cách làm thế nào mà sự từ bỏ của Ngài ấy có thể trở thành nguồn cảm hứng cho tuổi trẻ để phát triển những phẩm chất cần thiết cho vai trò

---

1. Instructor by Pro. Dr. Goldstein, Harvard Divinity School, USA. Người dịch: Nhật Linh

lãnh đạo. Trong lúc đưa ra lập luận của mình qua những ý tưởng chi tiết về những yếu tố của sự lãnh đạo lý tưởng, tôi hy vọng sẽ khám phá thêm về những trở ngại mà người trẻ có thể sẽ gặp phải và cách mà những giáo lý Đức Phật có thể giúp họ vượt qua những thử thách đó. Mặc dù đã có rất nhiều tài liệu về sự kiện ra đi của Siddhartha, tôi vẫn muốn tìm hiểu về khía cạnh con người của việc này, hơn là khía cạnh thần linh hay huyền thoại, như nhiều Phật tử thường tin. Từ sự hiểu biết này, tôi hy vọng có thể làm sáng tỏ con đường phát triển và lãnh đạo thanh niên để dẫn dắt nhiều nhà lãnh đạo trẻ còn đang u tối.

Có một loạt giả thuyết về việc Siddhartha từ bỏ cuộc sống chốn cung điện để trở thành một nhà tu hành. Một trong những lập luận nổi bật nhất cho rằng mặc dù sống một cuộc sống xa hoa, Ngài không hài lòng với hạnh phúc bắt nguồn từ thú vui nhục dục. Ngài khao khát một con đường thay thế để đạt được sự hài lòng vĩnh cửu. Hơn nữa, Ngài có thể đã hiểu rõ bản chất của luân hồi, đó là sự đau khổ của sanh và tử mà Ngài không thể làm ngơ. Những người khác lập luận rằng Ngài đã thực hành và tích lũy con đường Bồ tát trong nhiều kiếp và chính trong lần sinh cuối cùng, Siddhartha đã thực hiện cam kết của mình. Những lập luận này hợp lý và được chấp nhận rộng rãi bởi nhiều tín đồ Phật giáo. Điều tôi đang tập trung vào là làm thế nào những lập luận này có thể trở thành một động lực truyền cảm hứng cho những người trẻ sống một cuộc sống có ý nghĩa. Một nghiên cứu điều tra sâu hơn về thời trẻ của Ngài trước khi rời khỏi cuộc sống gia đình chắc chắn sẽ cung cấp một số hiểu biết về lý do tại sao Ngài từ bỏ cuộc sống giáo dân của mình.

Theo lẽ tự nhiên, bản chất con người có xu hướng tìm sự thỏa mãn trong những thú vui nhục dục. Thế nhưng, vị thái tử trẻ không hề thấy vui với những cảm giác trần tục đó. Ban đầu, chúng ta có thể sẽ nghĩ rằng với vị thế của một người kế vị, Ngài cho rằng những thú vui khoái lạc sẽ luôn ở đó khi cần. Và rằng cha Ngài là đức vua, vậy nên Ngài hoàn toàn có thể dựa vào quyền lực của cha để làm bất cứ điều gì Ngài muốn. Tuy nhiên, Ngài đã không hề làm vậy. Đã có rất nhiều trường hợp trong xã hội của chúng ta mà những đứa trẻ sinh ra trong gia đình giàu có và quyền lực dựa dẫm quá nhiều vào bố mẹ, dần tạo ra thói quen phụ thuộc vào sự giàu có của gia đình. Họ tin rằng việc có bố mẹ giàu có và có sức ảnh hưởng thì họ không cần thiết phải phấn đấu cho bất cứ điều gì. Siddhartha, ngược lại, thấu hiểu rằng những nguồn vui thú nhục dục trần tục đó không tồn tại lâu dài, thỏa mãn;

thay vào đó, là nguồn cơn của sự khao khát và đau khổ nhiều hơn. Trong đoạn văn sau đây của Hạnh Phật (Buddhacariya), Asvaghosa mô tả cách Siddhartha từ chối những thú vui trần tục:

*‘Ta không khinh miệt những thú vui của cảm giác,  
Ta biết mọi người bị ám ảnh bởi chúng;  
Nhưng biết thế giới là nhất thời,  
Trái tim ta không hề cảm thấy niềm vui ở đó’.*

Dường như đoạn văn trên ngụ ý rằng Siddhartha đã từng trải qua thú vui nhục dục nhưng không cảm thấy thích thú hay gắn kết. Ngài muốn tìm điều gì đó khác với phần còn lại của những gì con người luôn mong ước. Nói cách khác, Ngài nhận ra bản chất biến động của cuộc sống và rằng không có gì là vĩnh viễn. Một số người có thể lập luận rằng Siddhartha đã tu luyện con đường này qua nhiều vòng đời; do đó, trong lần sinh cuối cùng này, Ngài không mong muốn những thú vui nhục dục nữa. Điều đó có thể đúng, nhưng tôi muốn nhìn cuộc sống của Ngài ấy từ góc độ rất con người, điều mà có thể giúp truyền cảm hứng cho những người trẻ tuổi phản ánh về các giá trị cuộc sống của họ, bao gồm sự phát triển cá nhân, lối sống và khả năng lãnh đạo.

Từ việc từ chối các thú vui nhục dục, Siddhartha đã đi ngược lại dòng luân hồi để tìm kiếm điều mà sau này Ngài đã gọi, trong Kinh Thánh Cầu - sự tâm cầu cao thượng, “Thánh Cầu”. Để giải thích Thánh Cầu là gì, chúng ta sẽ thảo luận về phi Thánh Cầu. Đức Phật đã xác định “phi Thánh Cầu” như sau: “Một trường hợp, có người tự mình bị sanh lại tầm cầu cái bị sanh.” Sự phi Thánh Cầu có vẻ giống với những điều mà hầu hết mọi người đều đang cố gắng phấn đấu cho. Tôi nghĩ rằng thật không phải khi cứ theo đuổi một điều gì đó trong cuộc sống, đặc biệt là khi mọi người sống trong một gia đình. Ngay cả Đức Phật, trước khi Giác Ngộ, ngài đã tìm cầu cái phi Thánh Cầu, và ngài đã thừa nhận nó. Có một đoạn trong bài kinh này ngài đã tuyên bố: “Ta cũng vậy, này các Tỳ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, tự mình bị sanh lại tìm “cầu cái bị sanh.” Điều này dường như cho thấy rằng bất cứ ai còn u mê sẽ tiếp tục tìm kiếm hạnh phúc, tìm cầu cái bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết. Do đó, tôi cho rằng có lẽ công cuộc tìm kiếm

hạnh phúc của chúng ta bằng cách nào đó là phi Thánh Cầu, thế nhưng phấn đấu cho một mục đích nào đó thì chắc chắn không vô nghĩa, nhất là khi nó mang lại lợi ích cho nhiều người khác.

Ở một bài kinh khác có một đoạn Đức Phật sử dụng cụm từ “chưa chứng Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát” (unawakened bodhisatta), nhưng cho thấy một chứng nghiệm khác, ngài nói: “Chính Ta, trước khi Giác Ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, đã nhìn nhận đúng đắn rằng dục vọng mang rất nhiều căng thẳng, nhiều tuyệt vọng và còn nhiều mặt trái lớn hơn nữa...” Ở đoạn này, Đức Phật dù chưa Giác Ngộ đã nhận ra rằng những thú vui nhục dục là nguồn gốc của đau khổ. Liệu giai đoạn “chưa chứng Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát” của bài kinh này và kinh Thánh Cầu là tương đương nhau? Tôi cho rằng cách mà ở cả hai giai đoạn “chưa chứng Chánh Đẳng Giác” này đã được mô tả một cách thực truyền động lực. Chúng dường như gợi ý rằng có những giai đoạn khác nhau trong cuộc đời của chúng ta cho thấy rằng đó là những giai đoạn “chưa chứng Chánh Đẳng Giác”, và rằng đôi khi chúng ta bị cuốn vào những suy nghĩ dẫn đến hậu quả tiêu cực và những suy nghĩ giải thoát chúng ta khỏi những tình trạng khốn khổ. Chúng ta có cơ hội để chèo lái cuộc sống của mình đi đúng hướng mặc dù chúng ta còn chưa thức tỉnh.

Rất nhiều người trẻ trong thế hệ của chúng ta đang bị lôi kéo bởi những dòng truyền thông xã hội. Họ tiếp nhận thông tin từ những bảng tin (newsfeeds) từ những người trên mạng xã hội ảo mà họ thậm chí còn không biết. So sánh cuộc sống của bản thân họ và cuộc sống của những người khác và cảm thấy “chưa đủ tốt” là một căn bệnh phổ biến của thế hệ này. Họ không hiểu được rằng con người có thể sở hữu một cuộc sống tốt đẹp trên mạng xã hội, nhưng họ có thể đang khổ đau ở cuộc sống thực. Đức Phật đã đưa ra 2 nhận thức khác nhau từ 2 giai đoạn “chưa chứng Chánh Đẳng Giác” để khuyến khích chúng ta bằng một thực tế rằng mặc dù chúng ta còn đang mê muội theo nhiều nghĩa khác nhau, chúng ta vẫn có thể nhận thấy những điều có ý nghĩa trong cuộc sống mình. Có thể ta không có được một cuộc sống hoàn hảo và có thể những mưu cầu của ta đương là “phi Thánh Cầu”, nhưng thừa nhận rằng đó là một hành động quan trọng và chúng ta có thể bắt đầu từ đó.

Tôi sẽ lập luận thêm rằng một sự thừa nhận về sự tìm kiếm “phi Thánh Cầu” nói chung của chúng ta có thể mang lại sự chỉ dẫn có đạo

đức cho những người trẻ tuổi. Chúng ta sống trong một thế giới nơi đau khổ và sự bất mãn là luôn luôn không thể tránh khỏi, và là nơi mà tất cả mọi người đều đã từng trải qua một điều gì đó trong cuộc sống mà tồn tại khổ đau. Nhiều người có thể không nhận ra rằng những mục tiêu mà họ đang tìm kiếm, hay thậm chí là chính bản thân họ, là đang chịu luân hồi của sinh, lão, bệnh, tử. Hiểu được điều đó, chúng ta sẽ cảm thông hơn với mọi người xung quanh. Chúng ta có thể tạo ra nhiều lòng trắc ẩn hơn đối với họ hay ít nhất sẽ không gây hại gì cho họ. Đó là bởi vì chúng ta cũng đang có những vấn đề tương tự với sự tìm kiếm “phi Thánh Cầu” của chính mình, đơn giản ước muốn về hạnh phúc. Do đó, nếu những người trẻ hiểu điều này, họ sẽ không bị trầm cảm bởi việc so sánh bản thân với người khác; họ sẽ từ bi hơn đối với người khác bởi vì sâu thẳm, họ hiểu rằng mọi người đang đau khổ.

Nhận ra những thiếu sót của phi Thánh Cầu, hoàng tử Siddhartha đã tìm cách tìm kiếm một thứ khác mà những thú vui trần tục không thể thay thế. Tôi cho rằng Ngài đã không thực sự biết chính xác những gì Ngài đang tìm kiếm khi lần đầu tiên rời khỏi cung điện của mình. Ngài chỉ biết về “sự tầm cầu cao thượng” sau này, mà đó là để “tìm kiếm những gì còn lại chưa được sanh ra, chưa được hoàn thành từ ách: Tháo gỡ.” Vấn đề là khi bắt đầu nhiệm vụ tâm linh của mình, Ngài không chắc chắn về những gì Ngài sẽ làm. Ngài chỉ là không hài lòng với cuộc sống hoàng gia và muốn tìm một cách khác để giải phóng bản thân và những người khác khỏi vòng tròn sinh tử. Thật ấn tượng khi nói về một hành trình mà ta không biết nó sẽ đưa ta đi đâu. Can đảm là một phẩm chất khác mà theo tôi nghĩ chúng ta có thể học hỏi từ sự từ bỏ của Ngài ấy.

Nhiều nhà lãnh đạo truyền cảm hứng trẻ thường gặp phải nỗi sợ hãi khi họ thử làm điều mới. Sợ thất bại, sợ sự thiếu chắc chắn và sợ những lời phán xét là những thế lực chi phối kìm hãm họ khỏi những gì họ mong muốn theo đuổi. Sợ hãi là kết quả của việc não bộ của chúng ta cố gắng bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm. Sẽ là không khôn ngoan khi nghĩ rằng Siddhartha không cảm thấy sợ hãi khi Ngài rời khỏi gia đình và đi tu trước khi Giác Ngộ. Trong một bài kinh, Đức Phật đã mô tả Ngài đã kinh hoàng đến mức nào khi, một lần nữa, khi chưa chứng Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, sống một mình trong khu rừng biệt lập: “Không dễ gì khi chịu đựng những khu rừng bị cô lập hay trú ngụ nơi hoang dã. Không dễ để duy trì sự ẩn dật, không dễ để tận hưởng việc ở một mình. Các khu rừng, như đã từng, cướp đi tâm trí của người tu sĩ nếu không

đạt được sự tập trung”. Tuy nhiên, Ngài không để nỗi sợ hãi cản trở việc theo đuổi tâm linh của mình. Nếu Ngài từ bỏ con đường của mình vì sợ hãi, chúng ta sẽ không được thừa hưởng những lời dạy tuyệt vời mà đã mang lại lợi ích cho nhiều người. Nếu vì sợ hãi, những nhà lãnh đạo truyền cảm hứng trẻ đã không theo đuổi lời kêu gọi của họ cho lợi ích của bản thân và của nhiều người khác, và hãy xem có bao nhiêu người sẽ phải chịu đựng khổ đau vì thất bại đó. Do đó, nhìn vào sự từ bỏ của Siddhartha trẻ có thể thúc đẩy và truyền cảm hứng cho chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi và có thể làm điều tốt cho bản thân và xã hội.

Một chi tiết khác về phẩm chất can đảm trong sự từ bỏ của Ngài là Ngài dám làm điều mà nhiều người nghĩ là không thể. Trong xã hội Ấn Độ cổ đại, một cuộc đời người đàn ông phải trải qua bốn giai đoạn: học hành, lập gia đình, nghỉ hưu tuổi già, và xuất thế sống đời đạo sĩ. Đường như không một ai chấp thuận sự lựa chọn của Ngài. Ngài nói rằng bố mẹ Ngài đã khóc “với nước mắt dàn dụa trên khuôn mặt họ” và không đành lòng để Ngài ra đi. Thế nhưng, khi đã nhìn thấy đủ đau khổ của mọi người và khả năng của chính mình, Ngài biết rằng mình phải ra đi. Điều mà những người trẻ tuổi có thể học được từ điều này là dám làm những điều không thể. Nó sẽ rất đau đớn khi mọi người, đặc biệt là những người thân yêu của chúng ta, không tán thành những gì chúng ta làm, nhưng đó là lời kêu gọi, quyết định của chúng ta. Tôi nghĩ đây chính là một thông điệp mà Siddhartha muốn các nhà lãnh đạo trẻ hiểu.

Không có gì lạ khi Siddhartha, sau khi rời khỏi cung điện của mình, đã tìm đến những vị thầy tâm linh có thể hướng dẫn Ngài tìm câu trả lời cho mối quan tâm của mình. Theo lịch sử, người thầy dạy thiền đầu tiên của Ngài là Alara Kalama, một thiền sư bị chối bỏ ở thời điểm bấy giờ. Tu hành dưới sự hướng dẫn của Alara Kalama, Ngài sớm nhận ra rằng những lời dạy đó không đủ để giải đáp các câu hỏi của Ngài. Trong khi Ngài hy vọng học được những lời dạy có thể dẫn đến sự phân tán, kiến thức trực tiếp và Giải thoát, thì những lời dạy từ Alara Kalama đã không dẫn đến kết quả như vậy; thay vào đó, những lời giảng đó đã dẫn đến một giai đoạn thiền định trong chiều kích của hư vô, bị ràng buộc bởi luân hồi. Tương tự, nó đã xảy ra khi Siddhartha tu hành dưới sự hướng dẫn của Uddaka Ramaputta - người thầy thứ hai của Ngài. Việc thiền định mà Ngài học được từ Uddaka chỉ dẫn đến một giai đoạn khác của thiền

định, và điều đó vẫn không thể giúp Ngài trả lời câu hỏi của mình về sự giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Cuộc gặp gỡ và thiền định dưới sự dẫn dắt của hai người thầy này có thể là sự thật lịch sử, Siddhartha có thể đã tu hành và đạt được những giai đoạn thiền định cao độ này, nhưng điều tôi muốn nhấn mạnh là thái độ của Ngài đối với những bài giảng mà Ngài thấy không thỏa đáng; Ngài nói, “Vậy nên, vì không hài lòng với Giáo pháp đó, ta đã rời đi.”

Siddhartha đã rời bỏ hai người thầy một cách lạnh lùng giống như khi Ngài rời khỏi cuộc sống gia đình. Nó thể hiện một loại phẩm chất đóng góp cho tính cách của một con người và một nhà lãnh đạo, cụ thể là, nỗ lực. Chúng ta có thể tự hỏi nỗ lực nào đã đi đến quyết định ra đi của Ngài. Nói chung, nỗ lực được hiểu là năng lượng thể chất hoặc tinh thần mà chúng ta cần để hoàn thành một số nhiệm vụ nhất định. Trong bối cảnh này, nỗ lực được coi là một thành phần quan trọng xuất phát từ bốn nỗ lực tối thượng (Tứ chánh cần), là một trong ba mươi bảy cách để Giác Ngộ. Khái niệm bốn nỗ lực tối thượng xây dựng ý tưởng rằng người ta nên từ bỏ bất cứ điều gì không thuận lợi cho con đường giải thoát, và người ta nên tu luyện bất cứ điều gì có lợi cho con đường này. Nỗ lực không chỉ có nghĩa là phấn đấu cho điều tốt, mà còn chỉ ra rằng bất cứ điều gì không lành mạnh nên được loại bỏ. Ngài thấy rằng các thực hành của hai giáo viên này không thể giải phóng Ngài; do đó, một lần nữa, Ngài lại ra đi để đến với một hành trình khác mà với Ngài, không hoàn toàn có thể dự đoán được.

Nỗ lực đóng một vai trò quan trọng trong mọi khía cạnh của cuộc sống của chúng ta, giống như trong việc tu hành của Siddhartha. Rất nhiều lúc trong cuộc sống của chúng ta đòi hỏi nỗ lực rất lớn cho việc ra quyết định. Chúng ta có thể có một ý tưởng tuyệt vời có thể mang lại lợi ích cho nhiều người trên thế giới. Tuy nhiên, nếu chúng ta không thực hiện nó với nỗ lực, chúng ta sẽ không bao giờ thành công trong việc hoàn thành nó. Mặc dù nỗ lực có nghĩa là chúng ta luôn cố gắng vì mục đích đúng đắn, nhưng điều đó cũng chỉ ra rằng bất cứ điều gì không có thiện chí đều nên bị từ bỏ. Chẳng hạn, trên con đường lãnh đạo, sẽ luôn có nhiều tình huống khó xử đòi hỏi quyết định đúng đắn của chúng ta để giải quyết một cách thích hợp nhằm bảo vệ sự chính trực của mình. Đây là nơi nỗ lực tối thượng đến trước. Nỗ lực tối thượng cho biết hành động khéo

léo nhất cho bất kỳ tình huống nào. Trong khuôn khổ của nỗ lực tối thượng, “nên làm” và “không nên làm” cho thấy một sự cân nhắc có đạo đức là rất cần thiết cho sự phát triển và lãnh đạo của giới trẻ. Chúng tôi sẽ thảo luận thêm về thành phần đạo đức của sự phát triển và lãnh đạo thanh niên trong phần tiếp theo của bài tiểu luận này.

Sự từ bỏ của Siddhartha là một trong những khó khăn lớn nhất mà Ngài từng gặp phải. Người ta thường tin rằng từ bỏ không mang lại bất kỳ điều tốt đẹp nào cho xã hội. Liệu đây có phải là từ chối một cuộc sống xã hội để sống ẩn dật? Trên thực tế, tác giả Hajime Nakamura, trong cuốn sách mang tên Phật Gotama, đã chỉ ra rằng việc từ bỏ của Siddhartha, gặp phải những chỉ trích khác nhau từ việc chống đối lúc hiện thời về ý nghĩ từ bỏ gia đình. Điều đó dường như còn khó chấp nhận hơn khi Ngài từ bỏ bốn phạm của người kế vị vua, một người chồng và một người cha của một đứa trẻ sơ sinh. Điều đó là hợp lý và hợp lệ từ một quan điểm hiện đại. Ngài viết, “có một sự phản kháng hiện thời đối với ý nghĩ từ bỏ gia đình để đến với cuộc sống của một nhà tu khổ hạnh... Những lời chỉ trích như vậy đã được đưa ra trong quá khứ bởi người Hindu, đặc biệt là những người trong trường Mimamsa, có xu hướng coi trọng cuộc sống giáo dân; bởi các nhà Nho Trung Quốc; và bởi các học giả theo chủ nghĩa tự nhiên của Nhật Bản trong thế kỷ thứ mười tám và mười chín.” Quay trở lại, Nakamura nói rằng chúng ta phải xem xét các điều kiện xã hội của Ấn Độ cổ đại, khi rời khỏi gia đình là điều cần thiết để người ta có thể theo đuổi con đường tâm linh.

Đức Phật nói rằng Ngài rời khỏi gia đình với mục đích cao hơn có thể mang lại lợi ích cho nhiều người hơn là chỉ gia đình thân yêu của mình. Trong kinh Niết Bàn, ngài dạy: “Khi ta ở độ tuổi hai mươi chín, Subhadda, là khi ta từ bỏ thế giới để tìm kiếm Điều tốt lành.” “Điều tốt lành” mà Ngài đã phát hiện ra và dạy cho thế giới là gần như không thể thay thế bởi bất cứ điều gì Ngài có thể làm nếu không rời xa gia đình. Tuy vậy, để khám phá ra Điều tốt lành, Ngài đã phải chịu đựng những khó khăn to lớn về thể xác và tinh thần. Ví dụ, Siddhartha đã tu hành-xác trong vài năm, điều suýt chút nữa đã giết chết Ngài. Nidanakatha mô tả các loại khổ hạnh khác nhau mà Siddhartha đã thực hiện, chẳng hạn như Ngài đã “sống bằng một hạt vừng”, và thậm chí là “nhịn ăn hoàn toàn” khiến cho “cơ thể Ngài hốc hác đến cực độ” với “cơ thể bị tàn phá với những cơn đau dữ dội và mất đi ý thức”. Không thể tưởng tượng hết được tất cả những hy sinh của Ngài để hoàn thành hành trình



của mình. Thật vậy, luôn có những hy sinh cho sự đúng đắn mà mọi người đều sẽ phải đối đầu.

Tôi không nghĩ rằng bỏ lại một gia đình yêu thương và một sự nghiệp vĩ đại để theo đuổi điều gì đó không chắc chắn sẽ được coi là một nhiệm vụ dễ dàng. Siddhartha trẻ tuổi đã trải qua những hy sinh to lớn, từ những thử thách tình cảm đến những đổ vỡ về thể xác, với hy vọng tìm thấy ngưỡng cửa cho cuộc cách mạng tâm linh. Đó là một bài học tuyệt vời mà các nhà lãnh đạo trẻ nên tham khảo. Khi được hỏi “chúng ta đang mong muốn điều gì?” nhiều người trong chúng ta có thể có một câu trả lời tương tự: “chúng tôi muốn được hạnh phúc, thành công và có một cuộc sống tốt.” Không có gì lạ khi ước những điều này. Thế nhưng, để đạt được những phẩm chất này cho cuộc sống của mình, chúng ta nên tự hỏi “Sự hy sinh nào chúng ta muốn thực hiện?” Không có điều gì là “thành công dễ dàng” trong cuộc sống. Nó phụ thuộc vào mức độ khó khăn mà chúng ta có thể chịu đựng, bao nhiêu khó khăn chúng ta có thể vượt qua, và chúng ta sẵn sàng hy sinh bao nhiêu để đạt được mục tiêu của mình. Siddhartha không đạt được giác ngộ thông qua một con đường dễ dàng. Sự hy sinh của Ngài có thể được coi là bằng chứng sống cho thành tích của Ngài về mục tiêu tinh thần tối thượng.

Sau khi đạt được giác ngộ, Siddhartha trẻ tuổi trở thành Phật Gotama trẻ, và Ngài đã không giữ sự am hiểu cho riêng mình. Với lòng từ bi, Ngài đã truyền bá Giáo pháp để phục vụ thế giới. Đó là một cuộc cách mạng tinh thần chống lại niềm tin rằng ra đi đồng nghĩa với việc chối từ thế giới. Hành động trở lại để dạy cho mọi người những gì Ngài giác ngộ được mâu thuẫn với khái niệm từ chối trần tục. Điều Ngài quan tâm chính là sự phức tạp của các giáo lý triết học khác nhau đã gây ra sự nhầm lẫn cho mọi người. Có nhiều nhà tư tưởng đương thời mà Đức Phật không đồng ý. Xét rằng Ngài còn trẻ khi trở thành Đức Phật, trái ngược với những triết gia đó, Ngài không ngại nêu lên những mối quan tâm của mình về sự không chính xác của những triết gia đó. Đây là một tài liệu thú vị xứng đáng được xây dựng thêm và có thể đóng góp một bài học quý giá cho các nhà lãnh đạo trẻ.

Theo truyền thống, tiếng nói những người trẻ tuổi không có nhiều trọng lượng trong gia đình và xã hội. Niềm tin rằng những người trẻ tuổi thì không có đủ kinh nghiệm sống so với những người cao tuổi đã thống trị ở nhiều xã hội khác nhau. Cụ thể, trong xã hội

châu Á, sự vâng phục hoàn toàn đối với cha mẹ được xem là thể hiện tính cách tốt của một người, điều này có thể hạn chế sự sáng tạo, hành động và quyền tự chủ của người đó. Siddhartha, tuy nhiên, đã vượt qua hệ thống phân cấp này để nêu lên ý kiến của mình và quả quyết về những điều đúng hoặc sai. Về thành tựu tâm linh, một sự thật thú vị là nhiều nhà tư tưởng đương thời của Ngài lớn tuổi hơn Ngài rất nhiều, nhưng mặc dù tuổi còn trẻ, Siddhartha đã có thể đạt được sự giải thoát mà nhiều nhà tư tưởng lớn tuổi khác có thể không có. Đương nhiên sự nghi ngờ về việc thiên định với tinh thần cao độ của Ngài là không thể tránh khỏi. Một vị vua tên là Pasenadi của Kosala, một trong những đệ tử của Đức Phật, đã hỏi Ngài về việc một người trẻ như Đức Phật nói về “sự thức tỉnh khi Giác Ngộ chưa hoàn toàn”, trong khi những triết gia đó thì không.

Đức Phật, cũng trong bài kinh đó, đã trả lời nhà vua rằng mặc dù cho dù bất kỳ ai hoặc bất cứ điều gì có vẻ nhỏ bé, họ đều có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng. Trong đoạn văn sau, để trả lời mối nghi hoặc của vua, Đức Phật đã minh họa một ví dụ về bốn hiện tượng không nên xem thường: “Một chiến binh cao quý, vị vua vĩ đại, không nên bị coi thường và chê bai vì còn trẻ. Một con rắn... một ngọn lửa... và một tu sĩ không nên bị coi thường và chê bai vì còn trẻ.” Đức Phật giải thích thêm rằng mỗi điều trong bốn điều này, mặc dù đã trẻ, nhưng hóa ra lại rất to lớn và có thể có ảnh hưởng to lớn đối với nhiều cuộc đời khác. Đây là một lời khích lệ nhắc nhở những người trẻ tuổi rằng tuổi tác không thể quyết định giá trị của một người. “Được trẻ” là một đặc quyền để khám phá tiềm năng ảnh hưởng đến xã hội của bản thân. Đức Phật cũng cho rằng các nhà lãnh đạo trẻ có cơ hội thách thức sự kỳ thị cổ hủ về khả năng của những người trẻ tuổi. Hơn nữa, Siddhartha trẻ tuổi là một bằng chứng sống về điều này, người đã thách thức toàn bộ xã hội Ấn Độ cổ đại bằng thành công của mình.

Không khó để nâng cao mối quan tâm của chúng tôi về việc thách thức sự bất công xã hội, bất bình đẳng giới hay bất cứ điều gì trên thế giới. Tuy nhiên, các nguyên tắc mà các lập luận và cuộc sống của chúng ta đang dựa vào để làm cho những thách thức đó có giá trị là rất quan trọng. Siddhartha không đưa ra lập luận của mình dựa trên lý lẽ đơn thuần hay suy đoán vô ích. Cuộc sống của Ngài là bằng chứng của những gì Ngài đã nói. Những người trẻ có thể được truyền cảm hứng bằng cách tìm hiểu về sự từ bỏ và thành quả của Ngài, nhưng nếu cuộc

sống của họ không được xây dựng dựa theo những nguyên tắc nhất định, sẽ khó đạt được bất kỳ thành tựu lớn nào. Do đó, một trong những nguyên tắc quan trọng nhất có thể giúp thiết lập nền tảng của cuộc sống và sự lãnh đạo của họ là hành vi đạo đức hoặc giới luật đạo đức. Ai đó có thể nghĩ rằng các quy tắc đạo đức mà Đức Phật đã dạy chỉ hữu ích cho việc thực hành tâm linh, đặc biệt là cho cộng đồng thầy tu. Tuy nhiên, chúng rất quan trọng đối với mọi khía cạnh trong cuộc sống, đặc biệt là cho sự phát triển đạo đức của những người trẻ và những người khao khát trở thành nhà lãnh đạo.

Lợi ích của yếu tố đạo đức trong giới luật của giáo lý Đức Phật dành cho giới trẻ rất đa dạng. Đầu tiên, đó là sự hướng dẫn để sống một cuộc sống đạo đức kết nối với các khía cạnh “nên” và “không nên” được chỉ ra ở trên với nỗ lực đúng đắn. Thứ hai, nó bảo vệ chúng ta khỏi những hoạt động bất thiện có thể thực hiện từ một tâm trí chưa hiểu vấn đề. Quan trọng nhất, nó được coi là điểm khởi đầu thiết yếu của mọi hành trình, dù là về tâm linh hay thế gian. Thanissaro Bhikkhu đã nói trong một trong những bài viết của mình có tựa đề *Sức mạnh chữa bệnh của giới luật*: “Con đường Phật không chỉ bao gồm chánh niệm, sự tập trung và thực hành tuệ giác, mà còn về đức hạnh, bắt đầu từ năm giới. Trên thực tế, giới luật tạo thành bước đầu tiên trên con đường” chỉ ra rằng [năm] giới luật là nền tảng của mọi thành tựu vĩ đại, không chỉ trong thực hành tâm linh, mà còn cho lối sống lành mạnh và phát triển cá nhân. Theo đó, sự phát triển và lãnh đạo của giới trẻ bắt đầu từ thực tiễn rất khiêm tốn để có những hành vi đạo đức.

Với nền tảng vững chắc được xây dựng dựa trên hành vi đạo đức, những người trẻ tuổi có thể gặp phải những thử thách trong cuộc sống. Đức Phật đã nhận thức rõ về những khó khăn mà nhiều người trẻ cuối cùng sẽ phải đối mặt. Trong kinh Đại Tạng, Đức Phật đã chỉ ra ba chướng ngại vật khác nhau mà thông thường một người trẻ sẽ phải đối mặt, đó là ba hình thức kiêu ngạo: kiêu ngạo về tuổi trẻ, kiêu ngạo về sức khỏe và kiêu ngạo về cuộc sống. Trên thực tế, ba loại kiêu ngạo này đã được Siddhartha trải nghiệm khi Ngài còn là một người trẻ sống một cuộc sống xa hoa trong cung điện của mình. Ba sự kiêu ngạo này chỉ ra rằng trẻ là một đặc quyền và đồng thời, có thể dẫn đến các chướng ngại vật. Ví dụ như, thông thường người ta hay nghĩ rằng tuổi trẻ có nghĩa là có nhiều thời gian hơn để làm bất kỳ việc gì; do đó, chúng ta có thể nghĩ “tại sao phải làm điều đó ngay bây

giờ”, điều mà sẽ dẫn đến sự trì hoãn. Do đó, nếu những người trẻ xem việc “còn trẻ” là điều đương nhiên, họ sẽ không tận dụng những đặc quyền của tuổi trẻ và có thể bỏ lỡ cơ hội cho thành công lớn.

Chắc chắn sẽ có nhiều trở ngại, nhiều thách thức và vấn đề mà những người trẻ và các nhà lãnh đạo trẻ phải đối mặt. Bất kể những khó khăn đó phát sinh như thế nào, dù ở bên ngoài hay bên trong, luôn có những khoảnh khắc khi sự bối rối và hoang mang tác động vào các quyết định của chúng ta và khiến chúng ta tự hỏi phải làm gì. Đức Phật có thể không có câu trả lời trực tiếp cho mọi thứ vì sự khác biệt về thời gian và không gian. Những gì chúng ta có thể thừa hưởng từ những lời dạy của Ngài là sức mạnh của sự sáng suốt xuất phát từ những bài học và ý nghĩa của sự từ bỏ của Ngài. Trong đoạn văn sau đây trích từ Kinh Kalama, Đức Phật cho phép chúng ta tìm cách giải quyết sự bối rối của mình dựa trên kinh nghiệm của chính Ngài: “Khi bạn biết rằng ‘những phẩm chất này là vô ích; những phẩm chất này là đáng trách; những phẩm chất này bị chỉ trích bởi người khôn ngoan; những phẩm chất này, khi được chấp nhận và thực hiện, dẫn đến tổn hại và đau khổ’ - thì bạn nên từ bỏ chúng.” Có thể chúng ta không hoàn toàn chắc chắn về việc hành động như thế nào là phù hợp, nhưng chúng ta thử và học hỏi từ nó để biết [về bản thân mình]. Siddhartha đã tự mình tìm ra con đường giải thoát bằng cách đi ngược lại niềm tin thường thấy. Ngài cho rằng một niềm tin, có thể xuất phát từ truyền thống, kinh sách hoặc truyền thuyết, không thể được chấp nhận như thể đó là sự thật mà thiếu đi sự hiểu biết từ chính bản thân mình. Do đó, khi nói đến những lời kêu gọi chúng ta, chúng ta chính là tác giả của cuộc sống của mình và chúng ta phải tự quyết định những việc nên làm. Cuối cùng, chúng ta chính là người thừa kế của các quyết định của chính mình.

Sự từ bỏ của Siddhartha đã được hiểu và dịch theo nhiều cách khác nhau. Nhiều người có thể coi sự từ bỏ của chàng trai trẻ Siddhartha như một thánh thần hay một huyền thoại, và những người khác có thể chỉ trích Ngài ấy vì đã từ bỏ gia đình, nghĩa vụ và đất nước của mình, thực tế là sự từ bỏ của Ngài đã góp phần thay đổi cách thức con người đang sống. Sự từ bỏ của Ngài đã là nguồn cảm hứng cho những người trẻ tuổi dưới nhiều hình thức từ sự biến đổi cá nhân, thách thức xã hội đến cách mạng tinh thần. Nó đòi hỏi sự hy sinh, sự táo bạo, nỗ lực và nhiều phẩm chất riêng biệt mà nhiều người nghĩ là không thể thực hiện được. Từ sự từ bỏ của mình, Siddhartha đã chứng minh rằng mọi thứ đều có

thế. Mặc dù giới trẻ được truyền cảm hứng để thách thức thế giới, để đạt được thành công to lớn và theo đuổi ước mơ của mình, tất cả bắt đầu với một bước đơn giản, đó là có một nền tảng đạo đức. Hành vi đạo đức là nền tảng vững chắc để chúng ta đứng trước những khó khăn trong cuộc sống.

Hiểu được sự từ bỏ của Siddhartha từ phương diện và quan điểm của con người thúc đẩy chúng ta sống cuộc sống có ý nghĩa. Chúng tôi có thể có mưu cầu khác của Siddhartha, và sự tìm kiếm của chúng ta có thể không phải “Thánh Cầu”, nhưng tất cả chúng ta đều có tham vọng, ước mơ và mục đích. Chúng ta mong muốn đạt được một điều đó lớn hơn chính bản thân mình. Chúng ta muốn đóng góp cho thế giới và làm cho nó trở thành một nơi tốt hơn. Đây là những theo đuổi thực sự hợp pháp. Tuy nhiên, chúng ta cũng lúng túng, bối rối và hoang mang. Chúng ta rất sợ thất bại đến nỗi chúng ta không dám thực hiện điều ta nên làm. Tôi nghĩ Siddhartha cũng vậy, lúng túng và bối rối khi Ngài chạm trán thế giới sau một thời gian dài ở trong cung điện. Ngài muốn hiểu thế giới để biến đổi nó. Vì vậy, ít nhất chúng ta có điểm chung với ngài, và chúng ta có thể bắt đầu từ đó. Tôi thực sự tin rằng nếu chúng ta nghiên cứu sự từ bỏ của Ngài và đưa nó vào trái tim mình, điều đó sẽ có lợi cho cuộc sống trần tục của chúng ta, đặc biệt là cho những người trẻ tuổi và những người được truyền cảm hứng để trở thành nhà lãnh đạo trong xã hội của họ.